

Bản án số: 1137/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-9-2020  
V/v: “Tranh chấp Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Mai Lan
2. Bà Lê Thị Hoa

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thục Đoan - Cán bộ  
Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:* Bà  
Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 707/2020/HNST ngày 16 tháng 6 năm  
2020, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
210/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn  
phiên tòa số: 185/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương  
sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Diệu H - sinh năm: 1987; Địa chỉ: Đường A,  
Phường B, quận C, TP.HCM.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N - sinh năm: 1984; Địa chỉ: Đường A, Phường  
B, quận C, TP.HCM.

*(Bà H có mặt; Ông N vắng mặt không có lý do)*

**NHẬN THẤY:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020, nộp cho Tòa án ngày 17/3/2020  
và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị

Diệu H trình bày: bà và ông Huỳnh Văn N chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, sau một thời gian dài chung sống có những bất hòa không thể giải quyết được. Hai vợ chồng có sự khác biệt trong lối sống, trong sinh hoạt hằng ngày thường xuyên có mâu thuẫn dẫn đến không còn tôn trọng nhau. Hai bên đã nhiều lần ngồi lại trao đổi với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, nhưng rồi mọi việc cũng không có kết quả, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, vợ chồng không quan tâm, giúp đỡ nhau, đối xử lạnh nhạt với nhau. Hiện nay hai bên đã không còn tình cảm. Vợ chồng sống ly thân, không còn trao đổi hay bất cứ liên lạc nào. Đời sống chung của ông bà không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Thảo khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: được ly hôn với ông Huỳnh Văn N

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Nhật T1, sinh ngày: 25/02/2014; Huỳnh Thanh T2, sinh ngày: 11/11/2008 bà Phạm Thị Diệu H xin trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông Huỳnh Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Không có.

Ông N được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông N vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bà H có mặt và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông N; bà H xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung không có và nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ ông Huỳnh Văn N để tham gia xét xử nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:**

\* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tổng đạt cho các đương sự đúng quy định quy định tại Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Việc gửi Quyết định đưa vụ

án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại Khoản 2, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

\* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diệu H được ly hôn với ông Huỳnh Văn N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Nhật T1, sinh ngày: 25/02/2014; Huỳnh Thanh T2, sinh ngày: 11/11/2008 được giao cho bà H trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành. Ông N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Diệu H đối với ông Huỳnh Văn N là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 104 ngày 10/04/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Phạm Thị Diệu H và ông Huỳnh Văn N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1/ Về yêu cầu xin ly hôn của bà H: Xét thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông N không đến Tòa, điều đó thể hiện ông N không cần biết đến kết quả của việc bà H

xin ly hôn với ông.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Diệu H với ông Huỳnh Văn N.

2/ Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số: 106 ngày 05/03/2014 và giấy khai sinh số: 680 ngày 16/12/2008 của Ủy ban nhân dân Phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; xác định bà H và ông N có 02 con chung tên Huỳnh Nhựt T1, sinh ngày: 25/02/2014; Huỳnh Thanh T2, sinh ngày: 11/11/2008. Xét về tuổi, trẻ T2 sinh ngày: 11/11/2008 và trẻ T1 sinh ngày 25/02/2014 hiện chỉ dưới 07 tuổi (vẫn còn nhỏ) cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, vì người phụ nữ chăm sóc con nhỏ chu đáo, tốt hơn đàn ông.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải giao trẻ T1 và trẻ T2 cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở và phù hợp với các quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

Do bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông N cho đến khi bà H có yêu cầu.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có. Nên không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Bà H xác định không có. Nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diệu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diệu H được ly hôn với ông Huỳnh Văn N. Giấy chứng nhận kết hôn số: 104, ngày 10/04/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Nhựt T1, sinh ngày: 25/02/2014; Huỳnh Thanh T2, sinh ngày: 11/11/2008

Bà Phạm Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung con chung tên Huỳnh Nhựt T1, sinh ngày: 25/02/2014; Huỳnh Thanh T2, sinh ngày: 11/11/2008. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Huỳnh Văn N cho đến khi bà H có yêu cầu.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Diệu H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số: **AA/2019/0026358** ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Đương sự có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường D,quận C;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Hoàng**